

**BÁO CÁO  
Thường niên năm 2024**

Kính gửi: Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội

**I. Thông tin chung**

**1. Thông tin khái quát**

- Tên giao dịch: **CÔNG TY CỔ PHẦN HOÀ VIỆT**
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 3600262193 đăng ký thay đổi lần 9 vào ngày 01/9/2020.
- Vốn điều lệ: 128.530.520.000 đồng.
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu: 150.580.000.000 đồng.
- Địa chỉ: Phường Long Bình - Thành phố Biên Hoà - Đồng Nai.
- Điện thoại: 0251.398.1631 - Fax: 0251.398.1630
- Website: [www.hoavietjsc.com](http://www.hoavietjsc.com)
- Mã cổ phiếu: HJC
- Quá trình hình thành, phát triển của Công ty

Công ty cổ phần Hòa Việt là đơn vị thành viên của Tổng Công ty Thuốc lá Việt Nam được thành lập trên cơ sở cổ phần hóa Công ty Nguyên liệu Thuốc lá Nam theo Quyết định số 123/2004/QĐ-BCN ngày 04/11/2004 của Bộ trưởng Bộ Công nghiệp (nay là Bộ Công thương).

Sau khi thực hiện cổ phần hóa, từ một đơn vị sản xuất với quy mô nhỏ hoạt động thủ công là chủ yếu, Công ty đã mạnh dạn đầu tư công nghệ, cải tiến trang thiết bị, phát triển sản phẩm, mở rộng thị trường, sắp xếp lại tổ chức và đào tạo nguồn nhân lực để sản xuất ra những sản phẩm nguyên liệu thuốc lá có chất lượng ổn định, nâng cấp dịch vụ gia công sơ chế tách cọng nguyên liệu thuốc lá nhằm đáp ứng yêu cầu của khách hàng trong và ngoài nước.

Ngày 22/9/2015 Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội quyết định về việc chấp thuận cho Công ty Cổ phần Hòa Việt được đăng ký giao dịch cổ phiếu phổ thông tại Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội.

**2. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh**

**2.1. Ngành nghề kinh doanh**

- Trồng cây thuốc lá, thuốc Lào.
- Nuôi trồng thủy sản biển: chăn nuôi và nuôi trồng thủy sản, hải sản.
- Sản xuất sản phẩm thuốc lá.
- Đại lý, môi giới, đấu giá: môi giới thương mại. Dịch vụ ủy thác xuất nhập khẩu.
- Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống: tiêu thụ nguyên liệu thuốc lá và các sản phẩm nông nghiệp khác. Kinh doanh hạt giống thuốc lá.
- Bán buôn thực phẩm: bán buôn bánh kẹo các loại.



- Bán buôn đồ uống: bán buôn nước tinh khiết, nước khoáng, nước giải khát, rượu, bia.

- Bán buôn sản phẩm thuốc lá, thuốc Lào (chỉ hoạt động khi có đủ điều kiện theo kinh doanh quy định pháp luật).

- Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan: bán buôn xăng dầu, than đá (hoạt động ngoài tỉnh)

- Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng: bán buôn vật liệu xây dựng (hoạt động ngoài tỉnh)

- Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu: kinh doanh, xuất nhập khẩu nguyên liệu thuốc lá, vật tư nông nghiệp.

- Kho bãi và lưu giữ hàng hóa: kinh doanh kho bãi, dịch vụ kho vận và kho ngoại quan (chỉ hoạt động khi có đủ điều kiện theo kinh doanh quy định pháp luật).

- Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động: dịch vụ ăn uống.

- Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê: kinh doanh nhà (chỉ hoạt động khi có đủ điều kiện kinh doanh theo quy định của pháp luật).

- Tư vấn, môi giới, đấu giá bất động sản, đấu giá quyền sử dụng đất: Môi giới bất động sản (chỉ hoạt động khi có đủ điều kiện theo kinh doanh quy định pháp luật).

- Đại lý du lịch (chỉ hoạt động khi có đủ điều kiện theo kinh doanh quy định pháp luật).

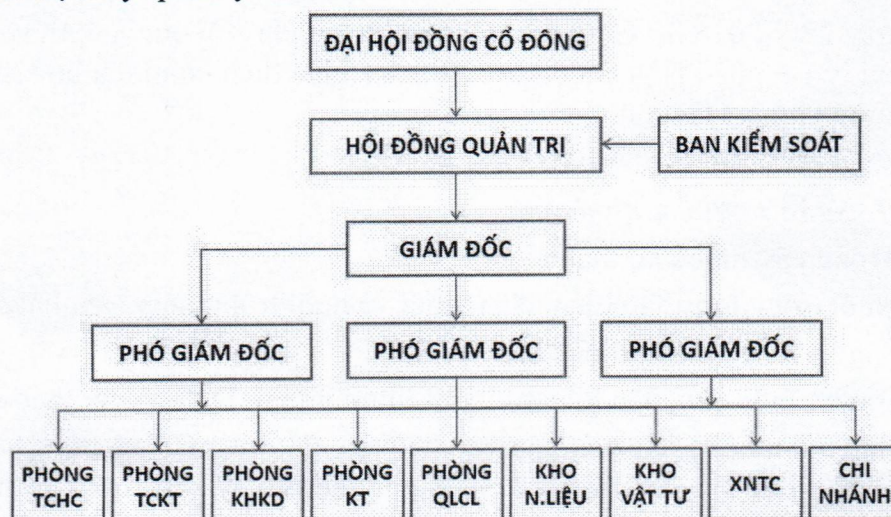
## 2.2. Địa bàn kinh doanh

Tại các tỉnh Miền Trung, Tây Nguyên và Miền Đông Nam Bộ, gồm các tỉnh: Quảng Nam, Gia Lai, Đắk Lắk, Ninh Thuận, Tây Ninh.

## 3. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý

- Mô hình quản trị: Cơ chế quản trị của Công ty được xây dựng theo mô hình trực tuyến - chức năng. Theo quy định tại điểm a, khoản 1, Điều 137 Luật Doanh nghiệp 2020, Điều lệ Công ty và các quy định có liên quan, Công ty Cổ phần Hòa Việt tổ chức mô hình quản trị bao gồm bao gồm Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ), Hội đồng quản trị (HĐQT), Ban kiểm soát (BKS) và Ban Giám đốc (BGĐ).

- Cơ cấu bộ máy quản lý: Công ty hoạt động theo loại hình doanh nghiệp cổ phần, do đó cơ cấu bộ máy quản lý như sau:



- Các công ty con, công ty liên kết: Không có.

## **4. Định hướng phát triển**

### **4.1. Các mục tiêu chủ yếu của Công ty**

- Phần đầu đến năm 2030 là nhà sản xuất, cung cấp nguyên liệu thuốc lá và dịch vụ sơ chế tách cọng hàng đầu tại thị trường Việt Nam.

- Hợp tác phát triển bền vững đi đôi với bảo vệ môi trường và có trách nhiệm với Cộng đồng.

- Từng bước ổn định và nâng cao năng lực hoạt động, sức cạnh tranh, hiệu quả sản xuất kinh doanh phù hợp với nguồn lực hiện hữu của Công ty, trên cơ sở tối đa hóa lợi ích của các cổ đông.

### **4.2. Chiến lược phát triển trung và dài hạn**

- Tập trung phát triển nguồn nhân lực chuyên nghiệp, năng động, sáng tạo và có tinh thần trách nhiệm cao với công việc, đáp ứng được nhu cầu đổi mới, bắt kịp đà phát triển của ngành nghề hoạt động và xã hội.

- Với bối cảnh hiện nay của ngành, Công ty xác định nâng cao chất lượng sản phẩm và dịch vụ là điều kiện tiên quyết để Công ty tồn tại và phát triển, cụ thể như sau:

+ Đầu tư sản xuất nguyên liệu: Cải tiến quy trình canh tác, kiểm soát tốt quá trình sản xuất để tạo ra các loại nguyên liệu phù hợp với thị hiếu khách hàng. Hạn chế tối đa các cấp loại nguyên liệu có thể tồn kho.

+ Trong lĩnh vực sơ chế tách cọng: Nghiên cứu cải tiến máy móc thiết bị, tạo độ ổn định, đồng đều cho thành phẩm thu hồi, chất lượng sản phẩm đáp ứng các thông số kỹ thuật khách hàng yêu cầu. Kiểm soát tốt tạp vật trong quá trình sơ chế tách cọng. Tiếp tục nghiên cứu cải thiện môi trường làm việc tại Xí nghiệp tách cọng.

+ Thiết kế các gói sản phẩm dịch vụ sơ chế tách cọng phù hợp với tình hình thực tế hiện nay. Tận dụng các thế mạnh về kho bãi, dịch vụ hỗ trợ hoặc chính sách giá ưu đãi cho khách hàng truyền thống, khách hàng lớn để cạnh tranh với các đối thủ.

- Tiêu thụ nguyên liệu: là một trong những nhiệm vụ trọng tâm của Công ty. Tích cực tìm kiếm khách hàng tiêu thụ trong nước và xuất khẩu để tiêu thụ nguyên liệu của Công ty. Duy trì quan hệ với khách hàng xuất khẩu truyền thống, chủ động tìm thêm khách hàng mới để mở rộng thị trường.

### **4.3. Các mục tiêu phát triển bền vững (Môi trường, xã hội và cộng đồng)**

- Luôn tuân thủ các quy định pháp luật liên quan đến việc bảo vệ môi trường và sản xuất thuốc lá bền vững trong các lĩnh vực hoạt động sản xuất của Công ty nhằm đảm bảo sức khỏe cho người lao động trong công ty, các đối tác và cộng đồng dân cư địa phương.

- Tiếp tục nghiên cứu sử dụng năng lượng sạch để phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty như: điện từ hệ thống pin năng lượng mặt trời áp mái để sử dụng cho gia công tách cọng và hệ thống kho lạnh của Công ty. Chuyển đổi từ lò sấy sử dụng củi sang sử dụng lò sấy điện,... góp phần vào mục tiêu bảo vệ môi trường.

- Hàng năm, Chính quyền, Công đoàn và Đoàn Thanh niên Công ty tham gia công tác xóa đói giảm nghèo, hỗ trợ bà con nông dân tại các vùng trồng của công ty nhằm thực hiện tốt phong trào Công nghiệp hóa phục vụ nông nghiệp và phát triển nông thôn, thông qua việc đóng góp kinh phí xây dựng hệ thống đường giao thông nông thôn, xây dựng trạm bơm, hỗ trợ thiệt hại do dịch bệnh Virus và thiên tai trên cây thuốc lá, xây nhà tình nghĩa và tặng sổ tiết kiệm cho các gia đình khó khăn.

## 5. Các rủi ro

- Yếu tố thời tiết cực đoan ảnh hưởng ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất nông nghiệp.

- Công ty đang gặp khó khăn, vướng mắc trong việc đề nghị cấp có thẩm quyền xem xét, xác định đơn giá thuê đất phù hợp để làm cơ sở ký phụ lục hợp đồng thuê đất và thực hiện nghĩa vụ tài chính tại khu đất thuộc Khu phố 8, phường Long Bình, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai. Vấn đề này dẫn đến rủi ro tài chính là rất lớn. Trong quá trình soát xét BCTC của Công ty, Kiểm toán viên đã đưa ra ý kiến ngoại trừ do không đánh giá được ảnh hưởng của vấn đề nêu trên đến các số liệu và thông tin được trình bày trên Báo cáo tài chính của Công ty. Đồng thời, tòa án các cấp có thẩm quyền đã thụ lý, xét xử và chấp nhận nội dung khởi kiện, kháng cáo của Công ty và huỷ các quyết định hành chính của Cục trưởng Cục thuế Tỉnh Đồng Nai. Hiện tại Công ty vẫn đang tiếp tục làm việc với UBND Tỉnh và các sở Ban ngành Tỉnh Đồng Nai để thống nhất, xác định đơn giá thuê đất, làm cơ sở cho Công ty hoàn tất nghĩa vụ tài chính với nhà nước theo quy định.

- Cạnh tranh giữa các doanh nghiệp kinh doanh lĩnh vực gia công chế biến nguyên liệu thuốc lá do sản lượng nguyên liệu nội địa ngày càng giảm, song song với việc các công ty thuốc lá điều chủ yếu nhập khẩu nguyên liệu đã tách cọng. Công ty phải thường xuyên trả lương ngừng việc cho người lao động do nguồn hàng gia công tách cọng bị thiếu hụt không đủ cho việc duy trì hoạt động của dây chuyền chế biến.

- Các khoản nợ tồn đọng (nợ xấu) phát sinh đã lâu, không có khả năng thu hồi, một số khoản nợ chưa được xử lý xóa nợ theo quy định.

## II. Tình hình hoạt động trong năm 2024

### 1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh

Đơn vị tính: Tỷ đồng

Chỉ tiêu	Thực hiện 2023	Kế hoạch 2024	Thực hiện 2024	So sánh (%)	
				TH2024/TH2023	TH2024/KH2024
1. Tổng doanh thu	610,354	639	854,261	140,0	133,7
2. Lợi nhuận trước thuế	11,263	13,2	16,203	143,9	122,8
3. Lợi nhuận sau thuế	8,880	10,6	12,711	143,1	119,9

Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2024 đạt được như sau: Tổng doanh thu năm 2024 đạt 854,3 tỷ đồng, tương ứng 133,7% so với kế hoạch năm và đạt 140% so với năm trước, lợi nhuận sau thuế của Công ty đạt 12,7 tỷ đồng tương ứng với 119,9% so với kế hoạch năm và đạt 143,1% so với năm trước.

### 2. Tổ chức và nhân sự

a) Danh sách Ban điều hành:

Danh sách lý lịch tóm tắt	Thông tin
1. Ông Lương Hữu Hưng - Giới tính: - Ngày tháng năm sinh: - Nơi sinh:	Nam 23/8/1975 Phú Thọ

Danh sách lý lịch tóm tắt	Thông tin
<ul style="list-style-type: none"> <li>- Quốc tịch:</li> <li>- Trình độ chuyên môn:</li> <li>- Chức vụ tại Công ty:</li> <li>- Chức vụ tại tổ chức khác:</li> <li>- Tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết:</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>Việt Nam</li> <li>Thạc sỹ Kinh tế</li> <li>Giám đốc, Thành viên Hội đồng quản trị</li> <li>Không</li> <li>20,038</li> </ul>
<p>2. Ông Nguyễn Đức Lượng</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Giới tính:</li> <li>- Ngày tháng năm sinh:</li> <li>- Nơi sinh:</li> <li>- Quốc tịch:</li> <li>- Trình độ chuyên môn:</li> <li>- Chức vụ tại Công ty:</li> <li>- Chức vụ tại tổ chức khác:</li> <li>- Tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết:</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>Nam</li> <li>09/11/1963</li> <li>Hà Nam</li> <li>Việt Nam</li> <li>Cử nhân Kinh tế</li> <li>Phó Giám đốc</li> <li>Không</li> <li>0,169</li> </ul>
<p>3. Ông Phan Quốc Toàn</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Giới tính:</li> <li>- Ngày tháng năm sinh:</li> <li>- Nơi sinh:</li> <li>- Quốc tịch:</li> <li>- Trình độ chuyên môn:</li> <li>- Chức vụ tại Công ty:</li> <li>- Chức vụ tại tổ chức khác:</li> <li>- Tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết:</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>Nam</li> <li>28/5/1976</li> <li>Nghệ An</li> <li>Việt Nam</li> <li>Kỹ sư Hóa thực phẩm</li> <li>Phó Giám đốc, Thành viên Hội đồng quản trị</li> <li>Không</li> <li>0,02</li> </ul>
<p>4. Ông Nguyễn Nguyên Quốc Vũ</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Giới tính:</li> <li>- Ngày tháng năm sinh:</li> <li>- Nơi sinh:</li> <li>- Quốc tịch:</li> <li>- Trình độ chuyên môn:</li> <li>- Chức vụ tại Công ty:</li> <li>- Chức vụ tại tổ chức khác:</li> <li>- Tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết:</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>Nam</li> <li>12/11/1983</li> <li>Ninh Thuận</li> <li>Việt Nam</li> <li>Cử nhân kế toán</li> <li>Kế toán trưởng</li> <li>Không</li> <li>0</li> </ul>

b) Những thay đổi trong Ban điều hành:

- Từ 31/8/2024, ông Nguyễn Đức Lượng - Phó Giám đốc Công ty chấm dứt hợp đồng lao động.

c) Số lượng CBCNV có mặt đến 31/12/2024 là 266 người.

- Các chế độ chính sách về bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp, bảo hộ lao động, đào tạo được Công ty thực hiện theo đúng quy định của pháp luật, các trang thiết bị an toàn cho người lao động đều được Công ty đáp ứng.

### 3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án

### 3.1. Các khoản đầu tư lớn

Các khoản đầu tư trong năm 2024 của Công ty:

Stt	Lĩnh vực	Tổng giá trị (VNĐ)
1	Chi phí mua sắm máy móc thiết bị	6.065.677.925
2	Chi phí sửa chữa xây dựng cơ bản	10.333.560.404
3	Chi phí bảo trì, sửa chữa thường xuyên hệ thống điện lạnh	1.927.193.500
4	Chi phí sửa chữa thường xuyên dây chuyền tách cọng	3.389.866.294
5	Chi phí Môi trường	330.000.000
6	Chi phí bảo trì sửa chữa thường xuyên xe nâng và xe ô tô	652.445.273
7	Chi phí Kiểm định	93.220.000
8	Chi phí mua sắm thiết bị văn phòng	124.160.000
9	Chi phí sửa chữa, mua sắm thiết bị tại các Chi nhánh	587.235.222
	<b>Tổng cộng</b>	<b>23.503.358.618</b>

3.2. Các công ty con, công ty liên kết: Không có

## 4. Tình hình tài chính

### 4.1. Tình hình tài chính

Đơn vị tính: Triệu đồng

Stt	Chỉ tiêu	Năm 2024	Năm 2023	% tăng (+)/ giảm (-)
A	B	I	2	3
1	Tổng trị giá tài sản	315.688	260.009	21,41
2	Doanh thu thuần	852.499	608.694	40,05
3	Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	16.078	11.203	43,52
4	Lợi nhuận khác	124	59	110,17
5	Lợi nhuận trước thuế	16.202	11.262	43,86
6	Lợi nhuận sau thuế	12.711	8.880	43,14
7	Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức	0	0	0

- Tại thời điểm 31/12/2024, Công ty chưa phân phối lợi nhuận năm 2024, theo đó lãi cơ bản trên cổ phiếu có thể được điều chỉnh, phụ thuộc vào việc trích các quỹ của Công ty từ lợi nhuận sau thuế sau khi được thông qua tại Đại hội cổ đông. Lãi cổ phiếu năm 2023 đã được trình bày lại do ảnh hưởng của phân phối lợi nhuận năm 2023 theo Nghị quyết số 78/NQ-CPHV ngày 21/05/2024 của Đại hội đồng cổ đông thường niên.

### 4.2. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Stt	Chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2024	Năm 2023	Tăng/ Giảm
<b>1</b>	<b>Chỉ tiêu về khả năng thanh toán</b>				
	Hệ số thanh toán ngắn hạn	lần	1,97	2,37	(17,05)
	Hệ số thanh toán nhanh	lần	0,62	1,79	(65,48)
<b>2</b>	<b>Chỉ tiêu cơ cấu về vốn</b>				
	Hệ số nợ/tổng tài sản	lần	0,43	0,34	26,34
	Hệ số nợ/vốn chủ sở hữu	lần	0,89	0,58	53,27
<b>3</b>	<b>Chỉ tiêu về năng lực hoạt động</b>				
	Vòng quay hàng tồn kho	vòng	4,59	6,18	(25,67)
	Vòng quay tổng tài sản	vòng	2,70	2,39	12,79
<b>4</b>	<b>Chỉ tiêu về khả năng sinh lời</b>				
	Hệ số lợi nhuận sau thuế/ Doanh thu	%	1,49	1,45	2,78
	Hệ số lợi nhuận sau thuế/ vốn chủ sở hữu	%	8,44	5,90	42,97
	Hệ số lợi nhuận sau thuế/ tổng tài sản	%	4,42	3,74	18,02
	Hệ số lợi nhuận gộp từ bán hàng và cung cấp dịch vụ/Doanh thu bán hàng và CCDV	%	10,07	11,1	(9,34)

## 5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

### 5.1. Cổ phần

- Tổng số cổ phần đang lưu hành: 12.853.052 cổ phần.
- Loại cổ phần đang lưu hành: 12.853.052 cổ phần phổ thông.

### 5.2. Cơ cấu cổ đông

TT	Cổ đông	Tại thời điểm 23/01/2024		
		Số lượng Cổ đông	Số cổ phần sở hữu	Tỷ lệ nắm giữ
<b>I</b>	<b>Cổ đông trong nước</b>	<b>462</b>	<b>12.853.052</b>	<b>100</b>
1	Nhà nước (TCT Thuốc lá Việt Nam)	1	9.778.162	76,08
2	Cá nhân thành viên: HĐQT, BGD, BKS, KTT	4	39.013	0,30
3	Các cá nhân	472	1.837.680	14,30
4	Tổ chức trong nước	2	1.198.197	9,32
<b>II</b>	<b>Cổ đông nước ngoài</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>0</b>
	<b>TỔNG CỘNG</b>	<b>479</b>	<b>12.853.052</b>	<b>100</b>

### \* Thông tin cổ đông lớn

- Danh sách cổ đông lớn (Tỷ lệ % sở hữu  $\geq 5\%$ )

Stt	Tên cổ đông	Địa chỉ	Số cổ phiếu sở hữu	Tỷ lệ (%) sở hữu
1	Tổng công ty Thuốc lá Việt Nam	Số 30 Nguyễn Du, phường Nguyễn Du, quận Hai Bà Trưng, Hà Nội	9.778.162	76,08
2	Cty TNHH MTV Thuốc lá Sài Gòn	Lô C45/I Đường số 7, KCN Vĩnh Lộc, Huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh	838.738	6,53
<b>TỔNG CỘNG</b>			<b>10.616.900</b>	<b>82,61</b>

**c) Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu**

Công ty không thực hiện tăng vốn cổ phần trong năm 2024.

**d) Giao dịch cổ phiếu quỹ**

Số lượng cổ phiếu quỹ: 0 cổ phiếu.

**e) Các chứng khoán khác:** Không có.

**6. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của Công ty**

**6.1. Tác động lên môi trường**

Tổng phát thải nhà kính (GHG) trực tiếp và gián tiếp: Không

Các sáng kiến và biện pháp giảm thiểu phát thải nhà kính: Không

**6.2. Quản lý nguồn nguyên vật liệu**

a) Tổng lượng nguyên vật liệu được sử dụng để sản xuất và đóng gói các sản phẩm dịch vụ chính của tổ chức trong năm.

- Tổng lượng nguyên liệu sử dụng: 19.667.523 kg

- Tổng lượng sản phẩm: 13.532.810 kg

b) Báo cáo tỷ lệ phần trăm nguyên vật liệu được tái chế được sử dụng để sản xuất sản phẩm và dịch vụ chính của tổ chức: Không

**6.3. Tiêu thụ năng lượng**

**a) Năng lượng tiêu thụ trực tiếp và gián tiếp:**

Điện (kwh)	Dầu DO (lít)	Xăng (lít)	LPG (kg)	Hơi nước (tấn)
6.451.391	27.424	29.880	40.400	10.972

**b) Năng lượng tiết kiệm được thông qua các sáng kiến sử dụng năng lượng hiệu quả:** Không có

**c) Các báo cáo sáng kiến tiết kiệm năng lượng:** Không có.

**6.4. Tiêu thụ nước**

a) Nguồn cung cấp nước và lượng nước sử dụng

- Nguồn cung cấp nước: Công ty Cổ phần cấp nước Đồng Nai.

- Lượng nước sử dụng: 100.952 m<sup>3</sup>, cấp cho các hoạt động sinh hoạt, nấu ăn, sản



xuất, công tác phòng cháy chữa cháy, kho lạnh, xây dựng nhà kho, công tác vệ sinh thiết bị, nhà xưởng...

b) Tỷ lệ phân trăm và tổng lượng nước tái chế và sử dụng

Công ty đã tách riêng tuyến thoát nước mưa và nước thải. Toàn bộ nước thải sinh hoạt và nước thải sản xuất phát sinh trong quá trình hoạt động khoảng 18-20 m<sup>3</sup>/ngày đêm được thu gom và tập trung xử lý tại hệ thống xử lý nước thải của công ty với công suất 150 m<sup>3</sup>/ngày đêm.

Tổng lượng nước thải xử lý năm 2024: 7.835 m<sup>3</sup> (năm 2023: 5.660 m<sup>3</sup>).

**6.5. Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường**

Công ty chưa từng bị xử phạt do không tuân thủ các quy định về môi trường, điều này chứng tỏ việc tuân thủ tiêu chuẩn môi trường và pháp luật là rất quan trọng đối với hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. Việc tuân thủ tiêu chuẩn môi trường và pháp luật không chỉ giúp Công ty tránh được các khoản phạt và các rủi ro pháp lý mà còn đảm bảo sự bền vững của hoạt động sản xuất kinh doanh trên dài hạn, tạo niềm tin, uy tín đối với khách hàng và cộng đồng, đồng thời giúp bảo vệ môi trường, cải thiện chất lượng sản phẩm và tăng hiệu quả sản xuất.

a) Số lần bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường: Không có.

b) Tổng số tiền do bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường: Không có.

**6.6. Chính sách liên quan đến người lao động**

a) Số lượng lao động, mức lương trung bình đối với người lao động

Số lượng lao động bình quân năm 2024 là 266,5 người, đạt 99,8% so với kế hoạch năm; tiền lương bình quân là 18.113.009 đồng/người/tháng, đạt 131,4% so với kế hoạch năm.

b) Chính sách lao động nhằm đảm bảo sức khỏe, an toàn và phúc lợi của người lao động

Thực hiện nghiêm Quy chế Phân phối tiền lương, tiền thưởng đảm bảo phù hợp với mức độ đóng góp của từng cá nhân, nhằm duy trì, thúc đẩy động lực làm việc tích cực và ngày càng nâng cao năng suất lao động.

- Trang bị đầy đủ phương tiện bảo vệ cá nhân cho người lao động và thực hiện tốt công tác kiểm soát môi trường lao động theo quy định. Tổ chức khám sức khỏe định kỳ, phát hiện bệnh nghề nghiệp, tiêm chủng vắc xin phòng ngừa dịch bệnh cho người lao động.

- Thực hiện tham gia đầy đủ các loại bảo hiểm bắt buộc theo quy định, đồng thời tăng cường thêm bảo hiểm tai nạn 24/24 cho người lao động.

- Công ty luôn cố gắng cải thiện và nâng cao chất lượng bữa ăn giữa ca để đảm bảo tái sản xuất sức lao động cho CBCNV trong quá trình làm việc. Ngoài ra Công ty còn thực hiện tốt các chính sách ưu đãi khác cho CBCNV theo tinh thần thỏa ước lao động tập thể đã được ký kết

c) Hoạt động đào tạo người lao động

Trong năm 2024 Công ty tổ chức đào tạo 11 lớp bồi dưỡng, huấn luyện nâng cao kỹ năng nghề, chuyên môn nghiệp vụ, với số lượng 460 học viên.



### **6.7. Báo cáo liên quan đến trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương**

Các hoạt động đầu tư cộng đồng và hoạt động phát triển cộng đồng khác, bao gồm hỗ trợ tài chính nhằm phục vụ cộng đồng:

Trong năm 2024 Công ty đã tham gia các hoạt động đầu tư và phát triển cộng đồng như: Hỗ trợ đồng bào bị ảnh hưởng bởi cơn bão số 3 Yagi là 120 triệu đồng; Tặng quà Trung thu cho các cháu trường Mầm non đơn vị quân đội K.860 với giá trị hơn 10 triệu đồng; Tặng 20 phần quà cho Ủy ban nhân dân Phường Long Bình trị giá 05 triệu đồng.

**6.8. Báo cáo liên quan đến hoạt động thị trường vốn xanh theo hướng dẫn của UBCKNN:** Không có

## **III. Báo cáo và đánh giá của Ban Giám đốc**

### **1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh**

Công ty đã hoàn thành vượt mức các mục tiêu đề ra trong năm 2024, cụ thể như sau:

- Tổng doanh thu thực hiện năm 2024 đạt 854 tỉ đồng, tương ứng 133,7% so với kế hoạch năm và đạt 140% so với năm trước. Trong đó:

+ Doanh thu bán nguyên liệu: qua số liệu trên cho thấy doanh thu thực hiện năm 2024 đạt 124,3% so với kế hoạch đề ra, đạt 134% so với CKNT, nguyên nhân:

- Các Công ty sản xuất thuốc điều ký hợp đồng nguyên tắc thực hiện tốt sản lượng hợp đồng đã ký, nhiều đối tác mua thêm sản lượng.

- Năm bắt được nhu cầu của các Công ty thuốc lá điều, Công ty cũng đã mua và giao được 1.157 tấn hàng thương mại (không để tồn kho), góp phần tạo thêm doanh thu và lợi nhuận trong năm.

+ Doanh thu gia công tách cọng: trong năm 2024 Công ty sản xuất tách cọng được 13.632 tấn, tăng 67,1%; doanh thu đạt được 91,2 tỷ tăng 80,3% so với kế hoạch và tăng 60,2% so với CKNT;

+ Doanh thu thuê kho và các dịch vụ khác: trong năm 2024 thực hiện được 32,8 tỷ, tăng 34,9% so với kế hoạch và tăng 13,7% so với CKNT; nguyên nhân, Công ty đã linh hoạt sắp xếp bố trí sử dụng kho hợp lý và tìm kiếm khách hàng để cho thuê kho thời gian ngắn hạn khi hàng hóa của Công ty đã tiêu thụ hết.

- Lợi nhuận sau thuế năm 2024 đạt 12,7 tỉ đồng tương ứng với 119,9% so với kế hoạch năm và đạt 143,1% so với năm trước.

- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu BQ năm 2024 là 7,01%, tăng 32,6% so kế hoạch và tăng 36,12% so với CKNT.

- Thực hiện nộp ngân sách năm 2024 tăng 13,2% kế hoạch và tăng 30,3% so với CKNT.

- Những tiến bộ đã đạt được: Tình hình tài chính trong năm 2024 cũng có sự chuyển biến tích cực. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu đều có sự tăng trưởng so với năm 2023 do Công ty tăng cường, giám sát, đôn đốc công tác thu hồi công nợ và hoạch định cụ thể kế hoạch tài chính. Công ty đảm bảo tự chủ về tài chính bằng việc quản lý tốt dòng tiền, chi phí; duy trì dư nợ hợp lý, đáp ứng kịp thời khả năng thanh toán trong ngắn hạn. Mặc dù hiệu quả sử dụng vốn tuy còn thấp so với mặt bằng chung của ngành nhưng Công ty đã nỗ lực phấn đấu để hoàn thành vượt mức kế hoạch SXKD do Tổng công ty và Đại hội đồng cổ đông giao.

## 2. Tình hình tài chính

### a) Tình hình tài sản

Đơn vị tính: Triệu đồng

Stt	Chỉ tiêu	Năm 2024	Năm 2023	Tỷ lệ % tăng/giảm
A	B	1	2	3 = 1/2*100
<b>1</b>	<b>Tài sản ngắn hạn</b>	<b>264.204</b>	<b>207.805</b>	<b>27,14</b>
	- Tiền và các khoản tương đương tiền	3.791	10.171	(62,73)
	- Đầu tư tài chính ngắn hạn		56.000	
	- Các khoản phải thu ngắn hạn	71.486	84.985	(15,88)
	- Hàng tồn kho	181.166	50.849	256,28
	- Tài sản ngắn hạn khác	7.761	5.800	33,81
<b>2</b>	<b>Tài sản dài hạn</b>	<b>51.484</b>	<b>52.204</b>	<b>(1,38)</b>
	- Tài sản cố định	48.530	51.316	(5,43)
	- Tài sản dở dang dài hạn	568	525	(8,16)
	- Tài sản dài hạn khác	2.386	364	555,19
	<b>CỘNG GIÁ TRỊ TÀI SẢN</b>	<b>315.688</b>	<b>260.009</b>	<b>21,41</b>

\* Đánh giá hiệu quả sử dụng tài sản và nợ phải thu quá hạn ảnh hưởng đến kết quả sản xuất kinh doanh:

- Tài sản ngắn hạn tăng 27,14% so với đầu năm, tương đương 58,14 tỷ đồng. Chủ yếu: Hàng tồn kho tăng 256,28%, tương đương tăng 130,3 tỷ đồng do một số đơn hàng chuyển giao nhận qua quý 1/2025, công ty đã nỗ lực khắc phục các khó khăn tuy nhiên do yếu tố khách quan nên việc tiêu thụ hàng hóa vẫn chưa đạt mong muốn như kế hoạch đề ra; Tài sản ngắn hạn khác tăng 33,81% (Thuế GTGT còn được khấu trừ tăng); đầu tư tài chính ngắn hạn giảm do Công ty sử dụng vốn tái sản xuất.

- Tài sản dài hạn giảm 4,7%. Chủ yếu từ việc khấu hao TSCĐ làm giảm 4,97 tỷ đồng, đầu tư mới TSCĐ làm tăng 02 tỷ đồng.

- Các khoản phải thu ngắn hạn giảm 15,88%, tương đương giảm 13,5 tỷ đồng, Công ty đã tích cực thu nợ đến hạn và một số nợ quá hạn tồn đọng từ các năm trước nên dòng tiền được cải thiện. Trong tổng nợ phải thu, còn tồn tại các khoản nợ xấu tồn đọng chưa được xử lý Tài chính theo các quy định hiện hành (chiếm 22,18%)

- Năm 2024, hiệu suất sinh lời trên tổng tài sản được cải thiện, tăng 18,02% so với CNNT. Hiện nay, một số tài sản không có nhu cầu sử dụng tại các vùng trồng đã giải thể, ngưng hoạt động vẫn chưa được xử lý sắp xếp đã và đang ảnh hưởng đáng kể đến hiệu quả sử dụng tài sản của Công ty.

### b) Tình hình nợ phải trả:

Stt	Chỉ tiêu	Năm 2024	Năm 2023	Tỷ lệ % tăng/giảm
A	B	1	2	$3=1/2*100$
<b>1</b>	<b>Nợ phải trả</b>	<b>134.290</b>	<b>87.618</b>	<b>53,27</b>
	- Nợ ngắn hạn	134.290	87.618	53,27
	- Nợ dài hạn			
<b>2</b>	<b>Vốn chủ sở hữu</b>	<b>181.398</b>	<b>172.392</b>	<b>5,22</b>
	- Vốn góp và quỹ đầu tư phát triển	150.580	150.580	0
	<b>CỘNG NGUỒN VỐN</b>	<b>315.688</b>	<b>260.009</b>	<b>21,41</b>

- Tình hình nợ hiện tại, biến động lớn về các khoản nợ: Đến 31/12/2024 Công ty đã thanh toán hết nợ đến hạn, số còn lại là khoản công nợ chưa đến hạn trả.

- Công ty không còn nợ phải trả quá hạn, các khoản chênh lệch tỷ giá và lãi vay không ảnh hưởng đến kết quả sản xuất kinh doanh năm 2024.

### 3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý

- Đã rà soát, sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty và 06 Quy chế, quy định quản lý nội bộ phù hợp với các quy định pháp luật hiện hành

- Công ty tiếp tục hoàn thiện cơ cấu tổ chức như đào tạo, tuyển dụng, bổ nhiệm các vị trí quản lý bộ phận.

- Thực hiện sắp xếp, tinh gọn bộ máy tổ chức tại Xí nghiệp tách cộng (gộp 05 tổ thành 04 tổ) và Chi nhánh Tây Ninh (sáp nhập 03 tổ sản xuất thành 02 tổ).

- Áp dụng các phần mềm quản lý nhân sự và dự toán ngân sách trong Công ty.

- Thực hiện quá trình chuyển đổi số, triển khai đồng bộ số hóa từng bộ phận.

### 4. Kế hoạch phát triển trong tương lai

Dựa trên những kết quả đã đạt được trong năm 2024, việc đánh giá phân tích những thuận lợi, khó khăn, khả năng sẽ xảy ra trong năm 2025 cũng như căn cứ nhu cầu thị trường hiện tại, Công ty dự kiến kế hoạch năm 2025 như sau:

Stt	Chỉ tiêu	Đơn vị	Kế hoạch 2025
1	Tổng doanh thu	triệu đồng	985.049
2	Lợi nhuận trước thuế	triệu đồng	17.510
3	Lợi nhuận sau thuế	triệu đồng	13.808
4	Nộp ngân sách	triệu đồng	4.652

Phương hướng và giải pháp nhằm thực hiện kế hoạch năm 2025

Công ty luôn theo sát diễn biến thị trường, kịp thời đưa ra các giải pháp giải quyết tối ưu trong công tác quản lý điều hành sản xuất kinh doanh:

#### a) Giải pháp về tổ chức sản xuất

- Dự báo năm 2025, tình trạng cạnh tranh mua bán tại các vùng trồng vẫn diễn ra gay gắt, công ty cần xây dựng các phương án sản xuất linh hoạt, chủ động, phù hợp để đáp ứng được kế hoạch sản xuất có sự biến động lớn.

- Trong giai đoạn cao điểm sản xuất, công ty có thể không đáp ứng đủ về điều kiện vật chất và nhân lực, cụ thể: hệ thống kho không đủ diện tích chứa nguyên liệu, dây chuyền sản xuất hoạt động liên tục, lao động không đủ để sản xuất 03 ca/ngày; do đó, cần xây dựng phương án và các giải pháp cụ thể để đảm bảo hoạt động sản xuất được xuyên suốt.

*b) Giải pháp về đầu tư, thu mua nguyên liệu*

*b.1. Giải pháp đầu tư phát triển vùng nguyên liệu*

- Các giải pháp về đầu tư

+ Tiếp tục xây dựng, mở rộng tăng diện tích canh tác của chủng loại thuốc nâu Burley và Madole để dần đáp ứng các đơn hàng.

+ Tiếp tục lựa chọn vùng trồng phù hợp có chất lượng nguyên liệu cao; lựa chọn các Doanh nghiệp, nhà đầu tư, các hộ nông dân trực tiếp sản xuất gắn bó có uy tín với Công ty để thực hiện ký kết hợp đồng đầu tư sản xuất nguyên liệu.

+ Tiếp tục đầu tư tiền mặt cho toàn bộ diện tích ký hợp đồng (tùy từng hình thức đầu tư mà giá trị đầu tư cho mỗi ha khác nhau); đầu tư vật tư phân bón, thuốc bảo vệ thực vật cho toàn bộ diện tích đầu tư trực tiếp để tạo điều kiện sản xuất tốt nhất cho nông dân trồng thuốc lá.

+ Đầu tư phân bón theo hình thức đầu tư gián tiếp (nếu có nhu cầu) để giảm thiểu rủi ro doanh nghiệp sử dụng các loại phân bón không kiểm soát được.

+ Xây dựng phương án tổ chức thu mua và giá cả hợp lý nhằm quản lý tốt sản phẩm, tiết kiệm chi phí, để có giá thành cạnh tranh hơn.

- Các giải pháp về canh tác

+ Tiếp tục thực hiện các giải pháp cải thiện chất lượng nguyên liệu, tăng tỷ lệ đáp ứng tiêu chuẩn của khách hàng.

+ Tiếp tục kiểm soát chặt chẽ quy trình canh tác sản xuất thuốc lá nhằm duy trì và nâng cao năng suất, chất lượng nguyên liệu đáp ứng yêu cầu khách hàng, một số giải pháp cụ thể như sau:

- Các Chi nhánh kiểm soát chặt chẽ công đoạn lên luống và mật độ trồng của nông dân, chỉ cấp phát phân bón sau khi Kỹ thuật viên xác nhận mật độ trồng.
- Để cải thiện hàm lượng Nicotine trong nguyên liệu cần tăng cường khuyến cáo nông dân thực hiện tốt các biện pháp sau: Đảm bảo mật độ trồng (47-50 x 100) cm, hoặc (50 x 95) cm; kiểm soát tốt khâu ngắt ngọn và diệt chồi nách, bón phân đúng và đủ theo định mức.
- Tiếp tục khuyến cáo nông dân để lá chín đến quá chín ngay từ các lá chân để sản xuất ra nhiều sản phẩm có giá cao; bỏ bớt các lá chân cát để hạn chế nguyên liệu cấp thấp và giảm chi phí sấy.
- Tập trung cải thiện chất lượng lá trong khâu sấy: Tránh tình trạng ép lò làm cho lá bị tạt màu; duy trì đủ thời gian ủ vàng, hạn chế lỗi lá chết xanh hoặc phớt xanh; tránh nâng nhiệt lên quá cao trong giai đoạn sấy khô cọng để không bị cháy đường (màu nâu đỏ) và không đóng cửa thoát quá sớm/dập lửa khi cọng chưa khô hoàn toàn để giảm tỷ lệ sống cọng và cọng bị nâu đen, đặc biệt đối với tầng lá nửa phía trên cây.

*b.2. Giải pháp thu mua nguyên liệu*

- Giải pháp thu mua nguyên liệu đầu tư

- + Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát các Chi nhánh trong quá trình thu mua, phân loại và giao nhận để hạn chế bị hạ cấp, hao hụt trong mua bán, giao nhận;
- + Xây dựng phương án giá, phương án thu mua để ứng phó với tình trạng cạnh tranh thu mua trên địa bàn các Chi nhánh;
- + Kiểm soát chặt chẽ trong khâu kiểm nhập nguyên liệu tránh tình trạng nguyên liệu lẫn cấp, độ ẩm cao để dễ dàng trong công tác phối chế, tạo ra những sản phẩm chất lượng và độ đồng đều cao.

- Giải pháp thu mua nguyên liệu thương mại.

- + Theo kế hoạch năm 2025 Công ty chưa có đơn hàng nên chưa có kế hoạch thu mua nguyên liệu thương mại.

*c) Giải pháp về tiêu thụ, thị trường*

- Phân loại nhóm khách hàng mục tiêu, thị trường mục tiêu và chủ động đưa ra những giải pháp cải tiến chất lượng hàng hóa và dịch vụ, chính sách giá... phù hợp để duy trì mối quan hệ hợp tác;

- Triển khai thực hiện đồng bộ các giải pháp: kiểm soát chặt chẽ quy trình sản xuất nguyên liệu đầu tư; tiếp tục sắp xếp và tinh gọn nhân sự tại các Chi nhánh để giảm giá thành sản xuất; nâng cao chất lượng phối chế theo đơn đặt hàng; đảm bảo chuẩn tách cọng; bảo quản nguyên liệu đã tách cọng trong kho mát trước khi giao hàng;

- Nâng cao chất lượng và đa dạng hoá sản phẩm cung cấp cho khách hàng:

+ Làm tốt công tác dự báo về nhu cầu và xu thế sử dụng nguyên liệu của khách hàng để nghiên cứu, phát triển thêm các sản phẩm mới đón đầu thị trường;

+ Nghiên cứu đa dạng hoá sản phẩm cung ứng cho khách hàng: nguyên liệu lá, nguyên liệu tách cọng, các loại phụ phẩm, ...

+ Tăng cường nghiên cứu, phối chế nguyên liệu để tạo ra những lô hàng lớn, có độ đồng đều cao, ổn định, để khách hàng dễ sử dụng và duy trì được các mức thuốc.

*d) Giải pháp về công tác khoa học - công nghệ*

- Tiếp tục phối hợp đối tác thực hiện Chương trình thu hái lá đúng chín để sản xuất nguyên liệu có hương và bán hương với sản lượng dự kiến giao bán chiếm ít nhất khoảng 40% tổng sản lượng nguyên liệu theo đơn hàng của BATV.JV.

- Tiếp tục áp dụng hệ thống tưới nhỏ giọt thay thế hình thức tưới tràn truyền thống tại các vùng trồng thuốc lá của Công ty.

- Triển khai xây lắp và đưa vào sử dụng 06 lò sấy điện 100%; trong đó, tại vùng trồng Gia Lai: 02 lò, Đắk Lắk: 02 lò và Tây Ninh: 02 lò.

- Thực hiện chương trình truy xuất nguồn gốc củi sấy bền vững trên 100% diện tích theo hình thức đầu tư trực tiếp tại CN Gia Lai (500 ha); CN Tây Ninh (390 ha) và Đắk Lắk: 650 ha; chiếm 50% tổng diện tích thực hiện vụ mùa 2024 - 2025.

- Tiếp tục tăng cường phát huy các sáng kiến cải tiến kỹ thuật hàng năm, chủ yếu tập trung vào công tác nâng cao hiệu quả tách cọng của dây chuyên;

- Tối ưu hóa công tác bảo trì, bảo dưỡng cho các cụm máy quan trọng, nhằm giảm giờ ngừng máy, giảm hao hụt trong chế biến, giảm chi phí, tăng năng suất lao động,

nâng cao hiệu suất, hiệu quả hoạt động của dây chuyền tách cọng.

- Áp dụng phương pháp tự động hóa vào quy trình sản xuất tách cọng thuốc lá giúp nâng cao hiệu quả quản lý và tối ưu hóa hoạt động sản xuất. Hệ thống tự động hóa cho phép giám sát và điều khiển quá trình sản xuất theo thời gian thực, đảm bảo tính chính xác và ổn định trong từng công đoạn.

*e) Giải pháp về tài chính - kế toán và kiểm tra kiểm soát*

- Nghiên cứu, xây dựng các chính sách chiết khấu thương mại linh hoạt, thương lượng với khách hàng về điều khoản thanh toán sớm hoặc trả chậm trong các hợp đồng kinh tế nhằm tối ưu hóa chi phí, tạo nguồn doanh thu tài chính cho Công ty.

- Xây dựng các giải pháp tài chính phù hợp nhằm giảm thiểu chi phí thu mua, bảo quản, cải thiện hiệu quả đầu tư, thu mua tại các vùng trồng, có kế hoạch kiểm tra, giám sát ngay từ đầu năm tài chính và thông báo cho các phòng chuyên môn, đơn vị để phối hợp thực hiện nhằm ổn định và phát triển vùng nguyên liệu, đáp ứng mục tiêu của Công ty.

*f) Giải pháp về tổ chức - lao động tiền lương*

- Tiếp tục thực hiện công tác quy hoạch cán bộ, chủ động xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ nhân lực của Công ty các kỹ năng, kiến thức chuyên môn và chương trình liên quan đến chuyển đổi số; ứng dụng tiến bộ khoa học, công nghệ, kỹ thuật vào sản xuất; ứng dụng công nghệ thông tin để tăng năng suất lao động.

- Thực hiện sắp xếp, bố trí lao động hợp lý trong các giai đoạn sản xuất của Công ty, đặc biệt lưu ý đến công tác luân chuyển, bổ sung hỗ trợ nhân sự giữa các đơn vị trực thuộc trong cao điểm sản xuất.

*g) Giải pháp về hệ thống quản trị, tái cơ cấu, sắp xếp doanh nghiệp*

- Tiếp tục thực hiện công tác quy hoạch cán bộ, chủ động xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ nhân lực của Công ty các kỹ năng nghề, kiến thức chuyên môn và chương trình liên quan đến chuyển đổi số.

- Thực hiện có hiệu quả công tác điều động, bổ nhiệm, luân chuyển cán bộ; tạo điều kiện cho cán bộ được rèn luyện, thử thách từ thực tiễn nhằm nâng cao năng lực lãnh đạo, điều hành.

- Tiếp tục thực hiện tốt công tác kiểm soát việc thực hiện định mức lao động trong hoạt động sản xuất kinh doanh.

- Rà soát, tái cấu trúc nguồn nhân lực, tiếp tục thực hiện chuyển dịch các công việc không trọng yếu sang thuê dịch vụ (lao động phổ thông, bảo vệ, vận chuyển,...); đồng thời nghiên cứu xây dựng chính sách lao động phù hợp, để thu hút nguồn nhân lực có trình độ chuyên môn, tay nghề cao.

**5. Giải trình của Ban Giám đốc đối với ý kiến ngoại trừ của kiểm toán**

Do Ủy ban nhân dân Tỉnh Đồng Nai và Công ty chưa thống nhất đơn giá thuê đất và chưa ký được phụ lục hợp đồng thuê đất để xác định đơn giá tính tiền thuê đất. Công ty đã kiến nghị cơ quan nhà nước có thẩm quyền, giải quyết đơn giá thuê đất theo các quy định của Pháp luật, cụ thể

- Xác định đơn giá thuê đất cho giai đoạn 01/01/2011 đến 31/12/2015 được quy định tại khoản 7 Điều 15 Nghị định số 46/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 (được sửa đổi, bổ sung bởi khoản 4 Điều 3 Nghị định số 135/2016/NĐ-CP ngày 09/9/2016) và khoản 2 Điều 8 Thông tư số 77/2014/TT-BTC ngày 16/6/2014 (được sửa đổi, bổ sung bởi

khoản 1 Điều 4 Thông tư số 333/2016/TT-BTC ngày 26/12/2014) là không quá 15% so với đơn giá thuê đất của giai đoạn từ 01/01/2006 đến 31/12/2010.

- Xác định đơn giá thuê đất cho giai đoạn 2021 - 2025 được quy định tại khoản 4 Điều 3 của Nghị định số 135/2016/NĐ-CP ngày 09/9/2016 (sửa đổi, bổ sung cho Khoản 7 và Khoản 8 Điều 15 Nghị định số 46/2014/NĐ-CP).

- Tại nội dung của công văn số 11818/BTC-QLCS ngày 15/10/2021 của Cục Quản lý Công sản trực thuộc Bộ Tài Chính trả lời về việc xác định đơn giá thuê đất đã gửi Công ty. Theo đó, Bộ Tài Chính trích quy định pháp luật tại Nghị định 46/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 và Thông tư số 77/2014/TT-BTC ngày 16/6/2014 để trả lời việc xác định mức điều chỉnh đơn giá thuê đất của mỗi chu kỳ tăng không quá 15% so với đơn giá thuê đất của kỳ ổn định trước đó.

- Không đồng ý với các thông báo của Cục thuế Tỉnh Đồng Nai, Công ty đã đệ trình đơn khởi kiện lên Tòa án Nhân dân tỉnh Đồng Nai, được thụ lý tại văn bản số 110/2021/TLST-HC ngày 07/12/2021, xét xử sơ thẩm theo văn bản số 11/2023/QĐXXST-HC ngày 27/3/2023 và tuyên xử tại bản án Sơ thẩm số 17/2023/HC-ST ngày 30/5/2023.

- Không đồng ý với Bản án Sơ thẩm của Tòa án Nhân dân tỉnh Đồng Nai, Công ty đã đệ trình đơn kháng cáo lên Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh để xét xử Phúc thẩm, được xét xử tại văn bản số 5815/2023/QĐPT ngày 01/11/2023, tại Bản án Phúc thẩm số 130/2024/HC-PT ngày 01/03/2024 của Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh, đã tuyên xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Công ty Cổ phần Hòa Việt và huỷ các quyết định hành chính của Cục trưởng Cục thuế Tỉnh Đồng Nai gồm: thông báo số 2863/TB-CT ngày 14/4/2020 của Cục trưởng Cục Thuế tỉnh Đồng Nai về đơn giá thuê đất; Thông báo số 5546/CT-QLHKDCNTK ngày 18/6/2020 của Cục trưởng Cục Thuế tỉnh Đồng Nai về việc đính chính Thông báo về đơn giá thuê đất số 2863/TB-CT ngày 14/4/2020; Thông báo số 783/TB.CT.QLHKDCNTK ngày 20/11/2020 của Cục trưởng Cục Thuế tỉnh Đồng Nai về việc nộp tiền thu thuế (truy thu tiền thuê đất). Theo đó, hai bên thỏa thuận, xác định đơn giá thuê đất cho đúng quy định pháp luật, nhằm làm cơ sở ký phụ lục hợp đồng về giá thuê đất theo thỏa thuận mà các bên đã ký kết.

- Ngày 22/4/2024, Công ty có văn bản số 227/CPHV-TCKT kiến nghị UBND tỉnh Đồng Nai xem xét, chấp thuận quyết định điều chỉnh đơn giá thuê đất của giai đoạn 2011 - 2015 là không quá 15% so với đơn giá thuê đất của giai đoạn 2006 - 2010.

- Ngày 09/12/2024, Công ty đã có văn bản số 779/CV-TCKT có ý kiến về nội dung dự thảo ký điều chỉnh hợp đồng thuê đất. Theo đó, Công ty không đồng ý với đơn giá tiền thuê đất được ghi trong dự thảo điều chỉnh hợp đồng thuê đất và tiếp tục đề nghị cơ quan chức năng cân nhắc, giải quyết kiến nghị của Công ty. Đến thời điểm hiện tại các Sở ban ngành chưa làm việc tiếp tục với Công ty.

- Trong trường hợp kết quả xác định đơn giá thuê đất không phù hợp với quy định của pháp luật gây thiệt hại cho Công ty, Công ty sẽ tiếp tục khởi kiện, đưa vụ việc ra giải quyết tại cơ quan nhà nước có thẩm quyền để bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của mình, cũng như bảo toàn vốn nhà nước đầu tư tại Công ty.

**6. Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội của công ty**

**6.1. Đánh giá liên quan đến các chỉ tiêu môi trường (tiêu thụ nước, năng lượng, phát thải)**



Công ty luôn thực hiện tốt các biện pháp bảo vệ môi trường, không ngừng nghiên cứu, cải tiến, ứng dụng khoa học kỹ thuật vào sản xuất và xây dựng kế hoạch giảm thiểu nhiên liệu sử dụng trong sản xuất nhằm góp phần bảo vệ môi trường tốt hơn.

Công ty đã được cấp Giấy phép xả nước thải vào nguồn nước số 2367/GP-UBND ngày 30/7/2007. Quyết định số 2685/GP-UBND ngày 07/9/2015 về việc gia hạn giấy phép xả nước thải vào nguồn nước (gia hạn, điều chỉnh lần thứ 2) và Quyết định số 200/GP-UBND ngày 20/7/2020 về việc gia hạn giấy phép xả nước thải vào nguồn nước (gia hạn lần thứ 3).

Kết quả quan trắc chất lượng nước thải định kỳ trong năm 2024 có tất cả các thông số đều đạt quy chuẩn QCVN 40:2011/BTNMT (cột A;  $K_f=1,1$ ;  $K_q=0,9$ ).

### **6.2. Đánh giá liên quan đến vấn đề người lao động**

Số lượng CBCNV bình quân năm 2024 là 266,5 người, đạt 99,8% so với kế hoạch và 101,8% so với thực hiện năm 2023. Mặc dù còn gặp nhiều khó khăn trong hoạt động sản xuất kinh doanh nhưng HĐQT và Ban Giám đốc Công ty rất quan tâm đến việc đảm bảo đời sống của người lao động; thu nhập bình quân của CBCNV năm 2024 là 18,113 triệu đồng/người/tháng, tăng 31,4% so kế hoạch và tăng 31,2% so với năm 2023.

- Tổ chức thực hiện giải quyết tốt các chính sách lao động, đảm bảo tính minh bạch, phù hợp với quy định của Công ty và pháp luật, không để xảy ra trường hợp tranh chấp hoặc khiếu kiện nào trong năm.

### **6.3. Đánh giá liên quan đến trách nhiệm của doanh nghiệp đối với cộng đồng địa phương**

Chính sách của Công ty hướng đến đảm bảo các yêu cầu chất lượng về sản phẩm và dịch vụ, quan tâm, chú trọng đến công tác bảo vệ môi trường, phát triển theo hướng bền vững. Cụ thể như sau:

- Kiểm soát từ nguồn nguyên liệu đưa vào sản xuất đến đóng gói thành phẩm. Áp dụng, duy trì và cải tiến hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO 9001:2015.

- Thực hiện Chương trình sản xuất thuốc lá bền vững (STP - Sustainable Tobacco Programme) để tạo ra sản phẩm, dịch vụ an toàn và góp phần bảo vệ môi trường.

- Công ty đã thiết lập cam kết ba bên với chính quyền địa phương và người trồng thuốc lá về thực hiện bảo tồn đất, bảo tồn nước và giảm thiểu ô nhiễm không khí từ hoạt động sản xuất thuốc lá cũng như các yêu cầu khác liên quan đến môi trường sinh thái.

- Thực hiện trách nhiệm đối với cộng đồng, tích cực tham gia đóng góp kinh phí cho các hoạt động xã hội, từ thiện.

## **IV. Đánh giá của Hội đồng Quản trị về hoạt động của Công ty**

### **1. Đánh giá của Hội đồng Quản trị về các mặt hoạt động của Công ty**

Các mặt hoạt động của Công ty trong năm 2024 được đánh giá, đề cập tại mục II của báo cáo, cụ thể như sau:

- Về tình hình thực hiện hoạt động sản xuất kinh doanh: Công ty đã thực hiện hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu kế hoạch được Đại hội đồng cổ đông giao.

- Về tổ chức nhân sự: Nhân sự Ban Điều hành có sự thay đổi được đề cập ở mục II.2, mục V.1.a. Số lượng cán bộ, công nhân viên trong Công ty ổn định, không có nhiều biến động.



- Về tình hình đầu tư nguyên liệu:

+ Diện tích thực hiện vụ mùa 2023 - 2024 tăng mạnh, diện tích thực trồng 2.665 ha tăng 23,3% so với kế hoạch và tăng 34,2% so với CKNT. Trong đó: Diện tích Vàng sậy 2.438,5 ha tăng 27,5% so với kế hoạch, tăng 30,3% so với CKNT; Diện tích thực hiện thuốc lá Burley 123 ha, chỉ đạt 88,7% kế hoạch, nhưng tăng gần 51% so với CKNT; Diện tích Madole 93,2 ha, vượt 3,6% so với kế hoạch và tăng 54,6% so với CKNT.

+ Trong năm 2024, Công ty thu mua được 6.874 tấn nguyên liệu trên diện tích đầu tư tại các vùng trồng, vượt 12,6% kế hoạch và tăng 39,7% so với CKNT.

+ Năng suất đồng ruộng: Thuốc lá Vàng sậy đạt bình quân 3,02 tấn/ha, vượt 6,1% so với kế hoạch và tăng 2,2 % so với CKNT; Thuốc lá Burley đạt 2,89 tấn/ha, vượt 4,2% kế hoạch và tăng 3,1% so với CKNT; Năng suất đồng ruộng bình quân đạt 2,2 tấn/ha, vượt 7,8% kế hoạch và tăng 12,2% so với CKNT.

+ Về chất lượng nguyên liệu: Thuốc lá Vàng sậy: Nguyên liệu có độ chín tốt, lá có độ xốp cao, hàm lượng Nicotin tăng nhẹ tại Gia Lai và giảm nhẹ tại Tây Ninh; độ cháy từ trung bình đến tốt. Thuốc lá Burley: Chất lượng nguyên liệu được duy trì ở mức khá tốt, được tất cả khách hàng đánh giá cao: lá to, hơi mỏng, nhiều đốm sinh lý; màu sắc và hương vị đặc trưng; hàm lượng Nicotin tăng nhẹ so với vụ mùa trước. Thuốc lá Madole: chất lượng duy trì ở mức ổn định, đáp ứng tốt các yêu cầu của khách hàng trong nước.

+ Về giá cả thu mua nguyên liệu: Giá mua bình quân các chủng loại nguyên liệu vụ mùa 2023 - 2024 đều có xu hướng tăng so với vụ mùa trước. Cụ thể: So với CKNT, giá mua bình quân thuốc lá Vàng sậy tăng 5,8%; giá mua Burley tăng 7,1% và Madole tăng 1,2%.

- Về tình hình tài chính: Tài chính của Công ty minh bạch và lành mạnh.

- Vốn đầu tư của chủ sở hữu: Không thay đổi.

- Cơ cấu cổ đông: Ít biến động, không có sự thay đổi tỉ lệ sở hữu cổ phần của các cổ đông lớn.

- Cung cấp thông tin cho cổ đông: Luôn tuân thủ đúng quy định của pháp luật.

- Trách nhiệm với môi trường và xã hội: Công ty luôn tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường của Nhà nước, chấp hành đầy đủ các quy định của các cơ quan quản lý về bảo vệ môi trường, thực hiện việc quản lý chặt chẽ nguồn vật tư, nguyên liệu sản xuất không làm ảnh hưởng đến môi trường. Các phế liệu, phế phẩm, chất thải trong quá trình sản xuất được Công ty phân loại theo quy định và ký kết hợp đồng với các đơn vị có chức năng, có chuyên môn phù hợp để phân loại, xử lý. Công ty tích cực tham gia các hoạt động xã hội, hỗ trợ cộng đồng.

## **2. Đánh giá của Hội đồng Quản trị về hoạt động của Ban Giám đốc công ty**

Mặc dù gặp nhiều khó khăn trong năm 2024, xong Công ty vẫn đạt được những kết quả khả quan, với những kết quả Công ty đạt được, qua giám sát, Hội đồng quản trị đánh giá về hoạt động của Ban Giám đốc Công ty trong năm 2024 như sau:

- Ban Giám đốc đã thực hiện hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh được ĐHĐCĐ và Hội đồng quản trị giao;

- Ban Giám đốc đã tuân thủ đầy đủ các quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty, tuân thủ các quy chế nội bộ đã được Hội đồng quản trị ban hành trong điều hành sản xuất kinh doanh;

- Ban Giám đốc đã tổ chức thực hiện đầy đủ những nội dung của Nghị quyết, quyết định của Hội đồng Quản trị, triển khai đến từng cán bộ quản lý, các phòng nghiệp vụ và Chi nhánh.

- Ứng dụng chuyển đổi số vào công tác quản lý công việc và quản lý nhân sự, từ đó giúp công tác quản trị, điều hành hoạt động kinh doanh kịp thời, hiệu quả

### 3. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng Quản trị

- Hội đồng quản trị tiếp tục tuân thủ các mục tiêu, định hướng, chiến lược của Công ty được đề cập tại mục I.4 của báo cáo để thực hiện.

- Hội đồng quản trị chỉ đạo, giám sát các giải pháp thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2025 của Ban Giám đốc để hoàn thành nhiệm vụ kế hoạch sản xuất kinh doanh đã đề ra đồng thời Hội đồng quản trị chỉ đạo, giám sát công ty trong việc sau:

+ Triển khai hiệu quả việc thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, Nghị quyết của Hội đồng quản trị;

+ Tuân thủ Điều lệ, quy chế, quy định nội bộ. Chấp hành nghiêm túc các quy định pháp luật của Nhà nước về các chế độ chính sách.

+ Tích cực ứng dụng các tiến bộ khoa học kỹ thuật trong sản xuất cây thuốc lá nhằm tiết giảm chi phí nhân công, vật tư, phân bón,... nâng cao tính cạnh tranh của cây trồng và năng lực của Công ty.

+ Tiếp tục hoàn thiện cơ cấu quản trị theo thông lệ quản trị tiên tiến và phù hợp với quy định pháp luật hiện hành.

+ Xây dựng phương án, chi phí, hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty khi chính sách thuế, tiền thuê đất thay đổi.

+ Đặc biệt thường xuyên chú trọng công tác đào tạo, chuẩn bị nguồn nhân lực để đảm bảo tính kế thừa và phát triển.

## V. Quản trị Công ty

### 1. Hội đồng Quản trị

#### a) Thành viên và cơ cấu của Hội đồng Quản trị

Danh sách lý lịch tóm tắt	Thông tin
1. Ông Châu Tuấn - Giới tính: - Ngày tháng năm sinh: - Nơi sinh: - Quốc tịch: - Trình độ chuyên môn: - Chức vụ tại Công ty: - Chức vụ tại tổ chức khác: - Tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết:	Nam 13/01/1964 Thái Nguyên Việt Nam Cử nhân kinh tế Chủ tịch Hội đồng quản trị Phó Tổng Giám đốc Tổng công ty Thuốc lá Việt Nam. Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Cát Lợi. 36,08
2. Ông Lương Hữu Hưng	Như trên (Thông tin như phần II.2.a)

Danh sách lý lịch tóm tắt	Thông tin
3. Bà Nguyễn Diệu Hương - Giới tính: - Ngày tháng năm sinh: - Nơi sinh: - Quốc tịch: - Trình độ chuyên môn: - Chức vụ tại Công ty: - Chức vụ tại tổ chức khác:  - Tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết: - Miễn nhiệm:	Nữ 13/02/1972 Quảng Nam Việt Nam Cử nhân kinh tế Thành viên Hội đồng quản trị Phó Tổng Giám đốc Tổng công ty Thuốc lá Việt Nam  20 21/02/2024
4. Ông Trần Quang Hà - Giới tính: - Ngày tháng năm sinh: - Nơi sinh: - Quốc tịch: - Trình độ chuyên môn: - Chức vụ tại Công ty: - Chức vụ tại tổ chức khác:  - Tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết: - Bổ nhiệm:	Nam 23/6/1976 Hà Nội Việt Nam Thạc sỹ Quản trị kinh doanh Thành viên Hội đồng quản trị Trưởng ban Chiến lược và Kế hoạch Kinh doanh TCT Thuốc lá Việt Nam  20 21/02/2024
5. Ông Đinh Tiến Lộc - Giới tính: - Ngày tháng năm sinh: - Nơi sinh: - Quốc tịch: - Trình độ chuyên môn: - Chức vụ tại Công ty: - Chức vụ tại tổ chức khác:  - Tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết:	Nam 21/4/1967 Thành phố Hồ Chí Minh Việt Nam Kỹ sư kỹ thuật hóa học và thực phẩm Thành viên Hội đồng quản trị Trưởng Phòng kỹ thuật công nghệ Công ty Thuốc lá Sài Gòn  6,53
6. Ông Phan Quốc Toàn	Như trên (Thông tin như phần II.2.a)

**b) Các tiểu ban thuộc HĐQT: Không có**

**c) Hoạt động của Hội đồng Quản trị**

Trong năm 2024, Hội đồng Quản trị đã tổ chức 08 cuộc họp và ban hành 35 Nghị quyết sau:

Stt	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung
1	06/QĐ-CPHV	25/01/2024	Ban hành Quy chế công bố thông tin của Công ty Cổ phần Hòa Việt

Stt	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung
2	12/NQ-CPHV	21/2/2024	Phê duyệt chủ trương đối với các hợp đồng vay ngắn hạn có giá trị nhỏ hơn 50% vốn Điều lệ
3	13/QĐ-CPHV	21/2/2024	Bổ nhiệm cán bộ kiêm nhiệm Người phụ trách quản trị Công ty
4	16/NQ-CPHV	21/2/2024	Phân công nhiệm vụ thành viên HĐQT
5	24/NQ-CPHV	26/2/2024	Phê duyệt tổng mức đầu tư hệ thống PCCC tự động nhà kho 2.160 m <sup>2</sup> Chi nhánh Công ty Cổ phần Hòa Việt tại Gia Lai
6	34/NQ-CPHV	22/3/2024	Gia hạn thời gian tổ chức ĐHĐCĐ thường niên 2024
7	35/NQ-CPHV	22/3/2024	Phê duyệt kế hoạch phân chia gói thầu và lựa chọn nhà thầu công trình hệ thống PCCC tự động nhà kho 2.160 m <sup>2</sup> Chi nhánh Công ty Cổ phần Hòa Việt tại Gia Lai
8	39/NQ-CPHV	02/4/2024	Phiên họp HĐQT ngày 02/4/2024
9	63/NQ-CPHV	09/5/2024	Phê duyệt kế hoạch sửa chữa và nâng cấp nền kho 5&6 và trang bị lưới chống côn trùng cho kho số 2
10	67/NQ-CPHV	14/5/2024	Phê duyệt kế hoạch tài chính năm 2024 của Công ty Cổ phần Hòa Việt
11	79/QĐ-CPHV	21/5/2024	Ban hành quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Hòa Việt
12	80/QĐ-CPHV	21/5/2024	Ban hành quy chế nội bộ về quản trị Công ty của Công ty Cổ phần Hòa Việt
13	82/NQ-CPHV	21/5/2024	Phiên họp HĐQT ngày 21/5/2024
14	84/NQ-CPHV	03/6/2024	Phê duyệt chủ trương mua thêm nguyên liệu thuốc lá vàng sấy Gia Lai đã sơ chế tách cọng và 200 tấn cọng
15	90/NQ-CPHV	12/6/2024	Nghị quyết phiên họp HĐQT quý II/2024
16	106/NQ-CPHV	12/7/2024	Phiên họp Quý III năm 2024
17	112/QĐ-CPHV	18/7/2024	Ban hành định mức hao hụt nguyên liệu thuốc lá đã sơ chế tách cọng được bảo quản trong kho mát của Công ty Cổ phần Hòa Việt
18	123/NQ-CPHV	21/8/2024	Phê duyệt chủ trương vay vốn trên 50% vốn Điều lệ
19	126/QĐ-CPHV	27/8/2024	Chấm dứt hợp đồng lao động
20	146/QĐ-CPHV	23/9/2024	Kiện toàn Hội đồng xử lý công nợ của Công ty Cổ phần Hòa Việt
21	147/QĐ-CPHV	23/9/2024	Kiện toàn Hội đồng thanh lý tài sản của Công ty Cổ phần Hòa Việt
22	155/NQ-CPHV	26/9/2024	Phê duyệt chủ trương phương án hợp tác cải tạo, nâng cấp dây chuyền sản xuất thuốc lá tẩm của Công ty Cổ phần Hòa Việt
23	160a/NQ-CPHV	09/10/2024	Thông qua chủ trương thanh lý các tài sản trên đất để bàn giao mặt bằng cho Trung tâm Phát triển Quỹ đất thực hiện dự án Trường Mầm non Xuân Đông (phân hiệu Bê Bạc)



Stt	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung
24	161/NQ-CPHV	11/10/2024	Thông qua chủ trương về công tác cán bộ tại các Chi nhánh
25	165/NQ-CPHV	15/10/2024	Phê duyệt chủ trương mua Pallet nhựa
26	178/QĐ-CPHV	28/10/2024	Ban hành Quy chế mua bán và giao nhận nguyên liệu thuốc lá của Công ty Cổ phần Hòa Việt
27	171/NQ-CPHV	17/10/2024	Phiên họp Quý IV năm 2024
28	174a/QĐ-CPHV	22/10/2024	Phê duyệt rà soát, đưa ra, bổ sung quy hoạch cán bộ giai đoạn 2021-2026, 2026-2031 của Công ty Cổ phần Hòa Việt
29	185/QĐ-CPHV	30/10/2024	Về việc bổ nhiệm cán bộ (Giám đốc Chi nhánh Tây Ninh)
30	186/QĐ-CPHV	30/10/2024	Về việc bổ nhiệm cán bộ (Giám đốc Chi nhánh Ninh Thuận)
31	196/QĐ-CPHV	19/11/2024	Cử đoàn cán bộ đi công tác nước ngoài
32	199/NQ-CPHV	19/11/2024	Phiên họp ngày 19/11/2024
33	293/NQ-CPHV	24/12/2024	Phiên họp ngày 24/12/2024
34	242/QĐ-CPHV	27/12/2024	Quyết định về việc chấm dứt hợp đồng lao động
35	243/QĐ-CPHV	30/12/2024	Quyết định về việc miễn nhiệm Kế toán trưởng Công ty

**d) Hoạt động của thành viên Hội đồng Quản trị độc lập:** Không có

**e) Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị có chứng chỉ đào tạo về quản trị công ty:** Không.

## **2. Ban Kiểm soát**

### **a) Thành viên và cơ cấu của Ban Kiểm soát**

Danh sách lý lịch tóm tắt	Thông tin
1. Ông Đào Xuân Lập - Giới tính: - Ngày tháng năm sinh: - Nơi sinh: - Quốc tịch: - Trình độ chuyên môn: - Chức vụ tại Công ty: - Chức vụ tại tổ chức khác: - Tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết:	Nam 20/01/1965 Nghệ An Việt Nam Cử nhân kinh tế Trưởng Ban kiểm soát Không 0,074
2. Ông Lê Hoàn Vũ - Giới tính: - Ngày tháng năm sinh: - Nơi sinh: - Quốc tịch: - Trình độ chuyên môn: - Chức vụ tại Công ty: - Chức vụ tại tổ chức khác: - Tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết:	Nam 28/01/1969 Tiền Giang Việt Nam Thạc sỹ Quản trị kinh doanh Thành viên Ban kiểm soát Phó Ban Kiểm tra kiểm soát Tổng công ty Thuốc lá Việt Nam 0

Danh sách lý lịch tóm tắt	Thông tin
3. Ông Nguyễn Hữu Hồng Sơn	
- Giới tính:	Nam
- Ngày tháng năm sinh:	24/3/1967
- Nơi sinh:	Vĩnh Long
- Quốc tịch:	Việt Nam
- Trình độ chuyên môn:	Đại học kinh tế
- Chức vụ tại Công ty:	Thành viên Ban kiểm soát
- Chức vụ tại tổ chức khác:	Phó Phòng Tài chính kế toán Công ty Thuốc lá Sài Gòn
- Tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết:	0

### b) Đánh giá hoạt động của Ban Kiểm soát

#### - Các cuộc họp của Ban Kiểm soát

Stt	Thành viên BKS	Số buổi họp tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Tỷ lệ biểu quyết	Lý do không tham dự họp
01	Đào Xuân Lập	02	100%	100%	-
02	Nguyễn Hữu Hồng Sơn	02	100%	100%	-
03	Lê Hoàn Vũ	02	100%	100%	-

- Thực hiện đầy đủ nội dung, chương trình công tác của Ban kiểm soát đề ra trong năm 2024 đã được Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2024 thông qua; kiểm tra, giám sát việc tổ chức thực hiện Nghị quyết của ĐHĐCĐ thường niên năm 2024, các Nghị quyết, Quyết định của Hội đồng Quản trị Công ty ban hành trong năm 2024 theo chức năng, nhiệm vụ của Ban kiểm soát.

- Kiểm tra, soát xét hồ sơ vay vốn phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh tại Công ty năm 2024.

- Kiểm tra việc thực hiện quy định trong đầu tư xây dựng công trình “Hệ thống PCCC tự động tại Chi nhánh Gia Lai”.

- Soát xét, lập báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh và hoạt động của Ban kiểm soát năm 2023, 06 tháng đầu năm 2024 và năm 2024.

- Báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh và hoạt động của Ban kiểm soát trình Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2024.

- Kiểm tra tình hình thực hiện lao động, tiền lương năm 2023 và xây dựng kế hoạch lao động, tiền lương năm 2024.

- Thẩm định báo cáo tài chính của Công ty Cổ phần Hoà Việt năm 2023, Quý 1/2024, quý 3/2024 và 06 tháng đầu năm 2024.

- Soát xét các nội dung liên quan tới Quyết định thu hồi đất và bồi thường tài sản trên đất của UBND tỉnh Đồng Nai tại điểm xã Xuân Đông, huyện Cẩm Mỹ, tỉnh Đồng Nai do Công ty Cổ phần Hoà Việt quản lý, sử dụng.

- Soát xét danh sách đề xuất các đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính trình ĐHĐCĐ thường niên năm 2024.

- Kiểm tra, giám sát hoạt động mua bán nguyên liệu thuốc lá Bangladesd tại Công ty Cổ phần Hòa Việt.

- Kiểm tra, soát xét hoạt động đầu tư sản xuất, thu mua, giao nhận nguyên liệu thuốc lá vụ mùa 2022 - 2023 và vụ mùa 2023 - 2024 tại các Chi nhánh của Công ty.

### 3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng Quản trị, Ban giám đốc và Ban kiểm soát

#### a) Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích

Stt	Họ và tên	Chức vụ	Lương, Thù lao và các lợi ích khác	Thưởng BQL điều hành	Tổng thu nhập
<b>HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ</b>					
1	Châu Tuấn	Chủ tịch HĐQT	132.000.000	85.684.000	217.684.000
2	Lương Hữu Hưng	Thành viên	731.155.000	65.070.000	796.225.000
3	Trần Quang Hà	Thành viên	91.000.000	0	91.000.000
4	Đình Tiến Lộc	Thành viên	108.000.000	57.123.000	165.123.000
5	Phan Quốc Toàn	Thành viên	638.855.000	52.056.000	690.911.000
6	Nguyễn Diệu Hương	Nguyên Thành viên	17.000.000	57.123.000	74.123.000
<b>Tổng cộng</b>			<b>1.718.010.000</b>	<b>317.056.000</b>	<b>2.035.066.000</b>
<b>BAN KIỂM SOÁT</b>					
1	Đào Xuân Lập	Trưởng ban	573.192.500	47.602.000	620.794.500
2	Lê Hoàn Vũ	Thành viên	70.000.000	47.602.000	117.602.000
3	Nguyễn Hữu Hồng Sơn	Thành viên	62.000.000	47.602.000	109.602.000
<b>Tổng cộng</b>			<b>705.192.500</b>	<b>142.806.000</b>	<b>847.998.500</b>
<b>BAN GIÁM ĐỐC VÀ KẾ TOÁN TRƯỞNG</b>					
1	Lương Hữu Hưng	Giám đốc	Như trên	Như trên	Như trên
2	Nguyễn Đức Lượng	P.Giám đốc	342.056.454	52.056.000	394.112.454
3	Phan Quốc Toàn	P.Giám đốc	Như trên	Như trên	Như trên
4	Nguyễn Nguyên Quốc Vũ	Nguyên Kế toán trưởng	453.027.500	38.081.000	491.108.500
<b>Tổng cộng</b>			<b>795.083.954</b>	<b>90.137.000</b>	<b>885.220.954</b>

b) Giao dịch cổ phiếu của người nội bộ: Không có

c) Hợp đồng hoặc giao dịch với người nội bộ

Người nội bộ không có bất kỳ hợp đồng hoặc giao dịch nào với Công ty. Các giao dịch, hợp đồng mua bán giữa Công ty với các bên liên quan được thể hiện trong Báo cáo tài chính của Công ty được đính kèm.



#### **d) Đánh giá việc thực hiện các quy định về Quản trị công ty**

Công ty luôn chấp hành các quy định về quản trị Công ty theo quy định pháp luật.

### **VI. Báo cáo tài chính**

#### **1. Ý kiến kiểm toán**

##### **\* Cơ sở của ý kiến kiểm toán ngoại trừ**

Như đã trình bày chi tiết tại Thuyết minh số 16 phần thuyết minh Báo cáo tài chính, trong thời gian qua, Công ty đã nhận được các thông báo truy thu tiền thuê đất từ Cục Thuế tỉnh Đồng Nai gồm: Thông báo số 783/TB.CT.QLHKDCNTK ngày 20/11/2020 về việc nộp tiền thuê đất (truy thu tiền thuê đất) cho giai đoạn 2011-2015 với số tiền khoảng 22,6 tỷ đồng; Thông báo số 675/TB-CT.QLHKDCN&TK ngày 02/06/2021 về việc truy thu tiền thuê đất, thuê mặt nước cho giai đoạn 2016 - 2020 với số tiền 16,97 tỷ đồng, ngày 19/08/2021 Cục thuế tỉnh Đồng Nai gửi công văn số 7056/CTDON-QLHKDCNTK về việc đính chính nội dung công văn và vướng mắc trong việc xác định đơn giá thuê đất của Công ty Cổ phần Hoà Việt ghi nhận nội dung “Theo ý kiến của Công ty đã thực hiện nộp số tiền trong giai đoạn từ ngày 01/01/2016 đến ngày 31/12/2020 là 8.785.470.000 đồng, số tiền nêu trên nếu đơn vị đã nộp NSNN theo đúng quy định của Luật thuế (không bị chậm nộp theo các thông báo nộp tiền thuê đất hàng năm tạm tính từ ngày 01/01/2016 đến ngày 31/12/2020 và thông báo số 675/TB-CT.QLHKDCN&TK ngày 02/06/2021 của Cục thuế Đồng Nai thì đơn vị đã nộp đủ tiền thuê đất hàng năm và tiền thuê đất nộp bổ sung do chênh lệch giá”.

Giai đoạn từ năm 2021 đến năm 2024, số phải nộp cho tiền thuê đất, thuê mặt nước hàng năm với số tiền là 11,59 tỷ đồng (Công ty đã kê khai và nộp tiền thuê đất cho mỗi năm là 1,75 tỷ đồng và số còn phải nộp mỗi năm theo các Thông báo của Cục thuế tỉnh Đồng Nai là 9,84 tỷ đồng). Theo các thông báo số 675/TB-CT.QLHKDCN&TK ngày 02/06/2021 của năm 2021, thông báo số 100/TB-CTDON ngày 18/05/2022 của năm 2022, thông báo số 108/TB-CTDON ngày 18/05/2023 của năm 2023 và thông báo số 103/TB-CTDON ngày 25/04/2024 của năm 2024). Đến thời điểm phát hành báo cáo tài chính kèm theo, Công ty đã nhận được Bản án số 130/2024/HC-PT ngày 01/03/2024 của Tòa án Nhân dân cấp cao tại thành phố Hồ Chí Minh với tuyên xử “Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Công ty Cổ phần Hoà Việt, tuyên huỷ các quyết định hành chính của Cục trưởng Cục thuế tỉnh Đồng Nai gồm: Thông báo số 2863/TB-CT ngày 14/04/2020 của Cục trưởng Cục thuế tỉnh Đồng Nai về đơn giá thuê đất; Thông báo số 5546/TB-QLHKDCNTK ngày 18/06/2020 của Cục trưởng Cục thuế tỉnh Đồng Nai về việc đính chính thông báo về đơn giá thuê đất số 2863/TB-CT ngày 14/04/2020, Thông báo số 783/TB.CT.QLHKDCNTK ngày 20/11/2020 của Cục thuế tỉnh Đồng Nai về việc nộp tiền thuê đất (truy thu tiền thuê đất); Sau khi nhận được Bản án 130, Công ty đang tiếp tục kiến nghị, làm việc với các cơ quan có thẩm quyền tại tỉnh Đồng Nai để thoả thuận, thống nhất đơn giá tiền thuê đất làm cơ sở ký các phụ lục hợp đồng của hợp đồng thuê đất số 47/HĐTĐ ngày 12/10/2009 nhằm xác định chính xác số tiền thuê đất phải nộp, làm cơ sở chắc chắn cho việc ghi nhận trên Báo cáo tài chính. Báo cáo tài chính kèm theo chưa bao gồm những điều chỉnh cần thiết do ảnh hưởng của những vấn đề nêu trên.

##### **\* Ý kiến kiểm toán ngoại trừ**

Theo ý kiến của chúng tôi, ngoại trừ ảnh hưởng của vấn đề nêu tại đoạn “Cơ sở của ý kiến kiểm toán ngoại trừ”, Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31/12/2024, cũng



như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

## 2. Báo cáo tài chính được kiểm toán

Đính kèm Báo cáo tài chính năm 2024 đã được kiểm toán bao gồm: Bảng cân đối kế toán; Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh; Báo cáo lưu chuyển tiền tệ; Bản thuyết minh Báo cáo tài chính./.

### Nơi nhận:

- Như trên;
- BGD, BKS;
- Người công bố thông tin;
- Lưu: VT, HĐQT.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH



Châu Tuấn